



BẢN TIN

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VINH NGHIÊM HẢI NGOẠI

Địa chỉ liên lạc : 5913 Colebrooke Lane Louisville, KY. 40219 - 4115 * USA * Phone (502) 964-0585

Năm thứ 5 Số 7
Phật Lịch 2540
15-7-1996

(37)

Mục Lục

*

Thư ngỏ	Trang 1
<i>Người phụ trách</i>	
Tin tức	2
<i>Bản tin</i>	
Các tông phái PGVN	3
<i>Phúc Trung</i>	
Tin buồn	7
<i>Ban Tổ chức</i>	
Ch. trình Lễ Truy Niệm	8
<i>Ban Tổ chức</i>	



PL.2478 (mùng 8 tháng 4 năm
Giáp Tuất - 20-5-1934), Chị
Đoàn Thị Kim Cúc đã quy y với
Hòa Thượng Thích Mật Thể, tại
à Ba La Mật Phú Vang, Hoà
Thượng ban Pháp danh cho chị
là Tâm Huệ.

Tưởng như còn đó

Nói chung, ít Huỳnh Trường biết được anh Đặng Văn Khuê, những năm 59, 60 chúng tôi sinh hoạt ở Gia Đình Phật Tử Giác Minh, Minh Tâm cũng chưa từng được biết anh, mãi đến ngày 17-6-1964. Đại Hội thống nhất Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, họp tại chùa Phước Hòa Sài Gòn, nhiều anh, chị, em cũng như tôi mới biết anh Thông Phương Đặng Văn Khuê.

Anh Khuê người hơi gầy, cao trung bình, nước da bánh ít, ít nói nhưng thính thoảng cũng nói đùa cho vui, để cùng nhau cười cho bớt nhọc nhằn khi làm việc hay thảo luận quá hăng say, nhà anh ở đường Nguyễn Trãi gần với góc Ngõ Quyền, tôi có đến đây vài lần để chuyển thư mời họp, thuở đó anh thường dùng chiếc Mobilette màu vàng đi sinh hoạt. Quả tình, tôi biết rất ít về anh.

Năm 1993, Trần Đình Hùng ở Gia Đình Phật Tử Giác Minh đã gửi cho tôi quyển Khóa Tu Học ANOMA GDPT Vĩnh Nghiêm, Ban Giảng Huấn có Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang, Thông Phương Đặng Văn Khuê, Hồng Liên Phan Cảnh Tuấn, Lê Cao Phan, Pháp Huệ Nguyễn Hữu Huỳnh ..., nhờ quyển này, hé cho tôi thấy anh Đặng Văn Khuê là Huỳnh Trường đầu đàn các Gia Đình Phật Tử Miền Bắc, anh đã đóng góp vào sự thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ Minh Tâm, và Gia Đình Phật Hóa Phổ Thiện Tuệ tại Hà Nội, từng tham dự Trại Kim Cang với các anh Tâm Thiết Lê Vinh, Chân Quang Trần Thanh Hiệp, trại đầu tiên Huấn luyện Huỳnh Trường GDPT Việt Nam, từng tham dự Đại Hội Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử, cũng lần đầu tiên, tại chùa Từ Đàm Huế năm 1951, vào Nam năm 1954, sau đó anh vẫn sinh hoạt trong Ban Hướng Dẫn GDPT thuộc Hội Việt Nam Phật Giáo tại chùa Phước Hòa Sài Gòn, quả thật tôi đã là hậu sinh mà lại chẳng có biết gì nhiều, cũng chẳng qua là anh Khuê vốn trầm lặng, ít nói.

Đã lâu rồi, tôi không gặp lại anh Khuê. gần đây được tin anh vẫn sinh hoạt với GDPT Vĩnh Nghiêm, tin chị Đặng Thị Khuê mất năm qua, người bạn trăm năm của anh, tôi chưa viết được một lá thư chia buồn, nay anh đã mất. Rồi đây, có ai trở về chốn ấy, tìm lại những hình bóng cũ, cảm tình xưa, sẽ thiếu vắng anh, chị Hoàng Thị Kim Cúc ...

Tưởng niệm anh, những người lớp trước, gọi chúng tôi nhớ đến những anh, chị thất thập cổ lai hy ở chốn hải ngoại này, như Hồng Liên Phan Cảnh Tuấn, Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang, Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục, Tâm Huệ Đoàn Thị Kim Cúc (*), chúng ta những người đến sau, nên trang trọng vì những dóa sen trắng đó.

Người Phụ Trách



Nhận được thiệp hồng, anh chị Nguyễn Quang Vui báo tin sẽ làm lễ VN 2W4 cho Trưởng Nữ là cháu Nguyễn Minh Hà sinh duyên cùng cháu Hà Hoàng Minh, Trưởng Nam của Ông Bà Đặng Tử Trình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hôn lễ sẽ cử hành tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào lúc 10 giờ sáng ngày 24 tháng 7 năm 1996 (nhằm ngày 10 tháng 6 năm Bính Tý) và tại Pháp vào ngày 28-9-1996.

Nhân dịp vui mừng này, Ai Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại chúc hai họ Nguyễn - Hà được dâu hiền, rể quý; chúc hai cháu Minh Hà và Hữu Linh trăm năm hạnh phúc.

Ban Chấp Hành và toàn thể thành viên Ai Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại



Mùa Phật Đản 2540

Ngày 29-5-1996

*

Kính gửi Quý Anh Chị Trưởng
Ái Hữu Vĩnh Nghiêm

Đầu thư thay mặt Ban Huynh Trưởng GDPT Tổ Đình Vĩnh Nghiêm, xin kính lời thăm sức khỏe và chúc lành đến toàn thể quý Anh, Chị và quý quyến.

Quý Anh chị xuất cảnh đoàn tụ gia đình nơi đất khách, xa cách mái chùa Tổ đình và tình Lam mới mấy niên, chắc chưa ổn định mưu sinh. Song quý Anh Chị vẫn nhớ nghĩ đến Phật sự và đàn em Áo Lam, mà quý Anh Chị đã từng đóng góp công đức xây dựng, hướng dẫn tu học với GDPT Tổ Đình; cùng nhau chung góp khoản tiền \$300.00 gửi về tặng để giúp phương tiện chung lo Phật sự và việc tu học của đoàn em Áo Lam.

Toàn thể Huynh Trưởng và Đoàn sinh GDPT Vĩnh Nghiêm vô cùng cảm kích và xin chân thành cảm tạ tâm Đạo và tình Lam của Quý Anh Chị.

Nguyện cầu chư Phật Gia hộ Gia đình quý Anh Chị khang an và thân tâm thường lạc.

Kính thư,

TM. Ban Huynh Trưởng
GDPT Tổ Đình Vĩnh Nghiêm

Nhuận Pháp Tôn Thất Liệu

Thay đối địa chỉ: - Anh Tâm Thiết Trần Thái Hồ	- Anh Chân Quang Trần Thanh Hiệp	- Anh Tuệ Linh Nguyễn Công Sản
1890 Wilson Avenue	63 Rue Grange aux Belles	13882 Pine Street Apt. # 3
North York, Ontario	75010 PARIS	Westminster, CA 92683
- C A N A D A -	- F R A N C E -	Phone (714) 899-8167

BẢN TIN 7/96 Trang 2

CÁC TÔNG PHÁI PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM

Bài 5

I.- DẪN NHẬP : Chúng ta đã biết xưa kia Phật giáo từ Ấn Độ truyền thẳng sang Việt Nam; có thể, một số tông phái cũng được truyền sang Việt Nam nhưng không được truyền bá sâu rộng, dần dần bị thất truyền. Các Tông phái Phật giáo Trung Hoa truyền sang Việt Nam, có lẽ cũng gần giống như vậy, riêng về Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông vẫn còn được truyền thừa. Có thể nói, tại Việt Nam có những nét đặc thù, nên có những Tông phái phát sinh tại Việt Nam, những Tông phái này cả Ấn Độ lẫn Trung Hoa đều không có, chúng ta lần lượt tìm hiểu từng Tông phái chính tại Việt Nam.

II.- CÁC TÔNG PHÁI :

1) **Thiền Tông** : Tổ Bồ Đề Đạt Ma là vị Tổ thứ 28 truyền thừa từ đệ nhất Tổ Ca Diếp, từ Ấn Độ sang Trung Hoa hoàng dương chánh pháp, Ngài trở thành đệ nhất Tổ Thiền Tông Trung Hoa. Nhiều Thiền sư đã sang Việt Nam truyền bá Thiền Tông trong số đó có Tỳ Ni Đa Lưu Chi, đệ tử của đệ tam Tổ Tăng Xán, sang Việt Nam năm 520, thành lập phái Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, đệ tử của đệ cửu Tổ Bá Trượng Hoài Hải là Vô Ngôn Thông, sang Việt Nam năm 820, thành lập phái Thiền Vô Ngôn Thông. Đệ tử của Thiền sư Tuyết Đậu Minh Giám (980-1040) thuộc phái Vân Môn, là Ngài Thảo Đường bị bắt làm tù binh khi vua Lý Thánh Tông chinh phạt Chiêm đem về Thăng Long năm 1069, sau đó phát hiện Ngài là Thiền sư liền được thả ra, Ngài đã thành lập phái Thiền Thảo Đường và vua đã phong Ngài là Thảo Đường Quốc sư. Các phái Thiền trên đều thất truyền.

Hậu bán thế kỷ thứ 17, có Ngài Nguyên Thiều Diệu Thiệt thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 33, từ Trung Hoa sang Đồng Nai rồi lần ra Bình Định, Huế truyền bá Thiền Tông. Tiền bán thế kỷ thứ 18, có Ngài Thiệt Diệu Liễu Quán đệ tử của Ngài Tử Dung Minh Hoàng cũng thuộc dòng Lâm Tế, truyền bá Thiền Tông ở Thừa Thiên, cho nên Thiền Tông ngày nay ở Trung và ở Nam, đều thuộc dòng Lâm Tế truyền thừa do nguồn gốc của hai vị Thiền sư này, có hai bài kệ truyền thừa, theo đó có thể biết được vị nào thuộc đời thứ mấy của dòng Lâm Tế.

Ngày nay ở nước ngoài, có Thiền sư Nhất Hạnh rất nổi tiếng không những trong cộng đồng người Việt ở Hải ngoại mà cả ở người ngoại quốc nữa, Thiền sư Nhất Hạnh có du học ở Mỹ, vào thập niên 60 Thiền sư lập dòng tu " Tiếp Hiện ". Ngài là Giám Đốc Trường Thanh Niên Phụng sự Xã Hội, thuộc Viện E Học Vạn Hạnh, về địa hạt Văn học nghệ thuật Ngài còn được biết như một nhà văn lớn, những hoạt động chống chiến tranh của Thiền sư và cho một nền Hoà Bình ở Việt Nam đã được nhà Lãnh tụ da đen của Mỹ Martin Luther King, Jr. đề

ngợi giải Nobel về Hoà Bình. Thiền của Ngài thuộc Như Lai Thiền.

Ở trong nước có Thiền sư Thanh Từ, trước Ngài ở trong Đoàn Như Lai sứ giả của Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, cùng với Ngài Huyền Vi đi Thuyết Pháp khắp Lục Tỉnh. Sau này Thiền sư Thanh Từ chuyên giảng dạy về Thiền, Ngài lập ra những Tu Viện Chơn không, Thường Chiếu, Linh Chiếu ... Thiền của Ngài có khuynh hướng Tổ sư Thiền. Cả hai vị Thiền sư Thanh Từ và Nhất Hạnh, thập niên 50 và 60 đều có ở chùa Ấn Quang.

2) **Tịnh độ tông** : Là một tông phái lấy pháp môn niệm danh hiệu Phật A DI ĐÀ, để cầu được vãng sinh về Tây phương Cực Lạc do Đức Phật A DI ĐÀ là Giáo chủ, tông này lấy *Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và Tiểu Bản A Di Đà* làm căn bản.

Ngài Tuệ Viễn (334-416) là đệ nhất Tổ Tịnh độ Tông Trung Hoa, tại Lư Sơn Ngài dựng chùa Đông Lâm và trụ trì ròng rã 30 năm không hề xuống núi, nơi đây Ngài lập ra Hội Niệm Phật gọi là Bạch Liên Xã, có 123 người, trong đó có 18 vị gọi là " Đông Lâm Thập Bát Hiền ".

Những vị Tổ Tịnh độ Tông Trung Hoa lần lượt được tôn vị như sau : 1) Tuệ Viễn, 2) Thiện Đạo, 3) Thừa Viễn, 4) Phát Chiếu, 5) Thiệu Khương, 6) Diên Thọ, 7) Tĩnh Thường, 8) Châu Hoàng, 9) Ngẫu Ích, 10) Hành Sách, 11) Tĩnh Am, 12) Triệt Ngộ, 13) Ấn Quang

Ở Miền Nam, có cư sĩ MINH TRÍ thành lập " Tịnh độ Cư sĩ Phật Hội Việt Nam ", tổ đình đặt tại Minh Hưng Tự số 101 đường Lý Chiêu Hoàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xây cất năm 1934. Hội này chọn phương pháp *Phước Huệ song tu* lấy pháp môn Niệm Phật làm căn bản, mỗi ngôi chùa thuộc Hội đều có một phòng Thuốc Nam để hốt thuốc chữa bệnh miễn phí cho đồng bào. Ngài Minh Trí được tôn xưng là Giáo chủ Tịnh độ Cư sĩ Phật Hội Việt Nam.

Ông Đoàn Trung Còn, một dịch giả Phật học rất nổi tiếng trong nhiều thập kỷ qua, vào thập niên 60 ông đã xuất gia, trở thành tu sĩ, pháp danh Hồng Tại, ông lập ra Giáo Hội Tịnh Độ Tông Việt Nam, ông giữ chức vụ Trụ Sự Trưởng của Hội này, trụ sở đặt tại Liên Tông Tự, 143 đường Đề Thám, Quận 1, T/p Hồ Chí Minh, ông đã viên tịch năm 1988.

Các chùa thuộc hệ phái Non Bồng của Hoà Thượng Thích Thiện Phước, ở Tổ đình Linh Sơn Cổ Tự trên núi Dinh, gần Thị Trấn Bà Rịa, cũng thuộc Giáo Hội Tịnh Độ Tông này, Hòa

Thượng Thiện Phước đã viên tịch năm 1986, nay do Ni sư Huệ Giác thống lãnh Tăng, Ni của gần 50 ngôi chùa khắp Miền Nam và Nam Trung Phần, tông môn này thực hành rất ráo theo pháp môn Niệm Phật, ngoài những thời công phu, chấp tác, vào 11 giờ đêm đều dành riêng một thời Niệm Phật A DI ĐÀ, riêng Nhất Nguyên Bửu Tự ở xã Vĩnh Phú (Lái Thiêu), Huyện Thuận An, Tỉnh Sông Bé, hàng năm đều có tổ chức *Khóa Bá Nhật Niệm Phật* (100 ngày đêm liên tục Niệm Phật).

Từ năm 1964 bắt đầu tổ chức khóa Niệm Phật này, khai kinh vào đêm Mồng 7 tháng 8 và hoàn kinh vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 11, nhằm ngày Vía Đức A DI ĐÀ Phật. Bất cứ ai cũng có thể đến đây Niệm Phật 1 thời (2 giờ), một buổi, một ngày, nhiều ngày hay cả khóa, việc ăn ở do chùa cung cấp, Phật Tử chỉ có chuyên dành thì giờ Niệm Phật mà thôi, mỗi năm Phật tử từ Biên Hoà, Bình Dương, Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Vĩnh Long, Long Xuyên... đều về đây tham gia khóa Niệm Phật, người ta thường nói " Cửa Chùa rộng mở ", đặc biệt chùa này hoàn toàn không có cánh cửa để đóng hay mở.

Quan Âm Tu Viện, ở Phường Bửu Hoà (gần cầu hang Biên Hoà), Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai, do Ni sư Huệ Giác làm Viện chủ, từ trước đến sau năm 1975 cho đến nay, quý Phật Tử đến viếng chùa, nhằm giờ thọ trai, đều được dọn một phần ăn như phần thọ trai của chư Tăng, Ni ở chùa, những năm khó khăn nhất về thực phẩm, chùa vẫn giữ được nề nếp này, mặc dù Tăng, Ni sáng cháo, trưa cơm, chiều cháo.

3) **Mật Tông** : Là một tông phái đặc biệt, do ba vị đại học giả của Mật giáo là Thiện Vô Úy, Kim Cương Trí và Bất Không đem Mật giáo từ Ấn Độ truyền sang Trung Hoa gọi là Mật Tông, y vào giáo lý bí mật của *Kinh Đại Nhật, Kinh Kim Cương* *Đỉnh* gọi là Mật Tôn hay Chơn Ngôn Tông.

Mật Tông có " Tam mật ", nêu về ý thú thực tiễn tu hành, khi tu tới *Tam mật tương ứng* với nhau, tức là " Tức thân thành Phật ", nghĩa là tay thì kiết ấn " Thân mật ", miệng đọc chú " Khẩu mật ", ý trụ Tam ma địa " Ý mật ".

Miền Nam, hình như không có Mật tông, ở Huế còn có Mật tông lưu truyền như Cố Hòa Thượng Mật Hiên Tâm Hương, nay Thượng Tọa Thích Lưu Thanh, trụ trì Tổ đình Thiền Tôn Thiên Thai, xóm Ngủ Tây, Xã Thủy An, quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Thượng Tọa Thích Tánh Đạt chùa Phật Quang, đường Ngô Quyền, Quận 3, thành phố Huế.

4) **Phật Giáo Nguyên Thủy** : Phái này do Hoà Thượng Hộ Tông lập ra, Ngài tục danh là Lê Văn Giảng, sanh năm 1893 tại làng Tân An, quận Tân Châu, Tỉnh Châu Đốc, Ngài có bằng Bác sĩ Thú y và lập nghiệp tại Kampuchea. Năm 1914, được

21 tuổi, Ngài lập gia đình, nhưng đến năm 1925, được 32 tuổi, Ngài phát tâm tìm đạo. Sau khi tu tập qua nhiều pháp môn, đến năm 1936, Ngài quyết chí thực hành Lục Độ Ba La Mật, có thì giờ thì dành cho Thiền định và có của cải là Bồ thí. Ngài bỏ tiền ra xây trường học để dạy tiếng Pa Li, cất một ngôi chùa ở Kampuchea để cho Việt kiều có nơi thọ Bát Quan Trai.

Đến năm 1939, theo lời thỉnh cầu của cư sĩ Kỷ sư Nguyễn Văn Hiếu, Ngài Hộ Tông về Tịnh xá ở Gò Dưa, Thủ Đức mở đạo và năm 1949 Ngài Hộ Tông cùng ông Nguyễn Văn Hiếu đứng ra xây chùa Kỳ Viên Tự, 610 đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, T/p Hồ Chí Minh. Năm 1950 Kỳ Viên Tự hoàn thành như ngày nay. Chùa có tên là Jetavana Vihara Kỳ Viên Tự, sân trước bên phải chùa, ngay góc đường Nguyễn Đình Chiểu, Bàn Cờ có trồng cây Sa La, lấy gốc từ Ấn Độ (Sa La song thọ, nơi Đức Thế Tôn đã nhập diệt), hoa trở quanh năm, màu phơn phớt tím như hoa sen nhỏ, trông rất đẹp, toả hương thơm. Chánh điện ở trên 2 tầng tượng Phật có tôn trí Xá Lợi Phật do Đại Đức Narada tặng.

Ông Nguyễn Văn Hiếu sanh năm 1896 tại làng Tân An, tổng Định Bảo, hạt Cần Thơ, ông đậu bằng Cao đẳng Kỹ thuật Công Chánh của Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội năm 1919, ông được bổ đi làm việc ở Kampuchea, năm 1925 đổi về làm ở Sở Hỏa Xa Sài Gòn, Năm 1930, nhân đọc cuốn La sagesse de Bouddha (Tuệ Giác của Phật), ông phát sanh đem Phật giáo nguyên Thủy vào Việt Nam, khởi đầu ông cất " cốc " ở Vườn Xoài, khu Trương Minh Giảng để tập Thiền, có số thân hữu tham gia đồng, ông cất một chòi lá lớn ở Tân Sơn Nhất, để huynh đệ có nơi tu Thiền và luận đạo. Năm 1938, ông dời chòi lá về Gò Dưa dựng thành Tịnh Xá. Năm 1939, ông thỉnh Đại đức Hộ Tông, Thiện Luật, Huệ Nghiêm và một vị sư Kampuchea về Tịnh xá mở đạo, đồng thời ông thỉnh Đại Đức Vua Sãi Chuôn Nath và 30 vị Sãi Kampuchea đến làm lễ Sima (Kiết giới) đặt tên chùa là Batana Hamayarama - Bửu Quang Tự. Ông thật là một vị Hộ pháp, nhờ đó Giáo Phái Nguyên Thủy Việt Nam được thành lập và có nguồn gốc từ Kampuchea truyền sang.

Phật Giáo Nguyên Thủy tức là Giáo phái Tiểu Thừa, kinh điển theo Pa li tạng, ăn mặn mỗi ngày một bữa ăn vào giờ Ngọ (12 giờ trưa), cũng tụng kinh và ngồi Thiền.

Năm 1958 Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy được thành lập, Ngài Hộ Tông giữ chức Tăng Thống đầu tiên, đến năm 1971, Ngài đã 80 tuổi lại đảm nhiệm chức vụ này thêm 2 nhiệm kỳ đến năm 1974. Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy và Hội Phật Giáo Nguyên Thủy đều có tham gia thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vào ngày 20 tháng 11 năm 1963 tại chùa Xá Lợi Sài Gòn.

BẢN TIN 7/96 Trang 4

5) **Giáo phái Khất Sĩ** : Giáo phái này do Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập, Tổ sư thế danh là Nguyễn Thành Đạt tự Lý Hườn, sanh ngày 26 tháng 9 năm Quý Hợi (nhằm 4-11-1923) tại làng Phú Hậu, tổng Bình Phú, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Con ông Nguyễn Toàn Hiếu và bà Phạm Thị Ngà, bà thọ thai 12 tháng mới sanh ra Ngài, 9 tháng sau bà mất.

Năm 1937, được 14 tuổi Ngài xin phép phụ thân lên Pnom Pênh tầm sư học đạo, Ngài tu học ở đây đến năm 1941, được 4 năm rồi trở nhà lập gia đình để lo tròn chữ hiếu, lúc ấy Ngài 18 tuổi, năm sau vợ con đều mất vì bệnh. Năm sau 1943, được 21 tuổi, Ngài quyết chí đi tu, vân du vùng Thất Sơn tầm sư học đạo. Mùa Xuân Năm 1944, Ngài ở Hà Tiên tham Thiền, thâm nhập lý pháp, đến Rằm tháng Bảy năm này chủ chùa Linh Bửu Tự làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho thỉnh Ngài về trụ trì, Ngài khai đạo từ đó.

Năm 1946, Ngài bắt đầu dẫn đoàn Du Tăng đi hành đạo ở Mỹ Tho, Gò Công, Long An, Thủ Thừa, Bến Lức, Phú Lâm, Chợ Lớn, Bà Chiểu và các tỉnh Miền Đông. Năm 1953, một Tịnh xá đầu tiên được xây dựng tại Đồng Ông Cộ (Bà Chiểu, tỉnh Gia Định). Đến mồng Một tháng Hai năm Giáp Ngọ (5-3-1954) từ Vĩnh Long du hóa qua Cần Thơ, đến Bình Minh, địa phận của tướng Trần Văn Soái ngài bị bắt cùng với một chú tiểu chú tiểu về sau được thả ra, còn Tổ sư mất tích từ đó.

Tổ sư Minh Đăng Quang đã dung hợp Nam và Bắc Tông, định ra hạnh Sa Môn Khất Sĩ :

*Nhất biên thiên gia phạn,
Cô thân vạn lý du.
Dục cùng sanh tử thọ,
Khuất hóa độ xuân thu.*

Có nghĩa : Một bầu cơm ngàn nhà,
Riêng mình vạn dặm xa.
Muốn thoát vòng sống chết,
Xin hóa thân ngày qua.

Theo tôn chỉ của giáo phái này, người Du tăng khất sĩ : *Với bộ áo vàng choàng một bên, đầu đội trời, chân đạp đất, trong người không giữ tiền bạc, tay bưng bình bát, nhà sư đi khắp nẻo đường đất nước hành đạo, hóa duyên.*

Năm 1965, bên Tăng chúng thành lập 5 đoàn du tăng do Trưởng lão Giác Tánh và các Thượng Tọa Giác Chánh, Giác An, Giác Nhơn, Giác Lý làm Trưởng Đoàn, bên Ni chúng cũng có 5 Đoàn do quý Ni cô Huỳnh Liên, Ngân Liên, Trí Liên, Diệu Liên, Tạng Liên làm Trưởng Đoàn, các đoàn đã du hóa khắp Nam phần và Miền Duyên Hải Trung Phần. Năm 1966, Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam được thành lập, có Pháp Viện

BẢN TIN 7/96 Trang 5

Minh Đăng Quang ở ngã ba Cát Lái, Xa lộ Biên Hoà. Hội Đồng lãnh Đạo Trung Ương gồm Viện Chỉ Đạo do Thượng Tọa Giác Chánh làm Tăng chủ, Viện Hành Đạo do Thượng Tọa Giác Nhiên làm Tổng Trị Sự. Gần đây các Giáo Đoàn không còn đi khất thực nữa vì Cộng Sản không cho phép.

Giáo phái Khất sĩ mặc y và du hóa như Nam Tông, Tăng, Ni trường chay, kinh điển viết theo lối văn vần. Sau 10 năm hành đạo Tổ sư Minh Đăng Quang lưu lại giáo lý gồm có : Bồ Tát Giáo và Bộ sách CHÂN LÝ. Ngài dạy Tăng chúng : *Sống là sống chung, biết là học chung, linh là tu chung.*

Trong nước ngày nay, vì Ngài Giác Chánh tuổi cao nên Thượng Tọa Giác Toàn điều hành Giáo Hội Khất Sĩ, có trên 300 ngôi Tịnh xá khắp Miền Nam, ở Hải ngoại Hoà Thượng Giác Nhiên là Pháp chủ Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Thế giới, có trên 20 Tịnh xá thuộc Giáo phái này ở Hoa Kỳ.

6) **Phật Giáo Hoà Hảo** : Tông phái này do Đức Huỳnh giáo chủ khai sáng, Ngài tên thật là Huỳnh Phú Sổ, sinh năm Kỷ Mùi 1919, tại làng Hoà Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu đốc, thân sinh Ngài là ông Huỳnh Công Bộ. Thuở thiếu thời Ngài học đến bậc Tiểu Học (ngày trước) ở trường Tiểu Học Tân Châu, trước Ngài từng vân du vùng Thất Sơn, đến ngày 19 tháng Năm năm Kỷ Mão (nhằm 5-7-1939), Huỳnh Phú Sổ khai đạo tại làng Hoà Hảo, thuở đó tín đồ tôn xưng là Thầy hay Đức Thầy, Ngài có biệt hiệu là Hồng Vân Cư sĩ và Hoà Hảo.

Phật Giáo Hoà Hảo (PGHH) có truyền thống của Bửu Sơn Kỳ Hương, truyền bá Phật giáo trong giới Nông dân, tu tại gia, có tôn chỉ " Học Phật, Tu Nhân ", thực hành Tứ ân : 1) Ân Tổ tiên Cha Mẹ, 2) Ân Đất nước, 3) Ân Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), 4) Ân Đồng bào Nhân loại. Triệt để bài trừ mê tín như đốt vàng mã, thầy bùa, thầy pháp ... Không cất chùa mới, chỉ cất Đốc giảng đường để ngày Rằm, Mồng Một tín đồ đọc Sấm giảng, đó là những lời răn dạy, khuyến tu của Ngài sáng tác theo thể văn vần.

Tín đồ PGHH cũng quy y Tam bảo, giữ ngũ giới, ăn tứ trai, thập trai và trường trai, đàn ông để búi tóc và râu, trong nhà có một bàn thờ, thờ Cửu huyền thất tổ, bên trên là tám Trần Điều, tượng trưng cho Tịnh Độ, ngoài sân có bàn thờ Thông Thiên, bàn thờ chỉ cúng hoa, nước lạnh và nhang, công phu mỗi ngày 2 buổi sáng và tối, ở bàn Thông Thiên phải lạy bốn phương, bài nguyện, Đức Thầy đặt theo thể văn vần. Cúng lạy ở bàn thờ trong nhà thì khởi đầu cầm hương xá 3 xá, quì xuống chấp tay ngay trán nguyện:

*Cúi kính đưng hương trước Cửu Huyền,
Cầu trên Thất Tổ chứng lòng thiêng.*

*Con nay tinh ngộ quy y Phật,
Chí dốc tu hiền đạo phước duyên.*

*Ngày 16-4-1947: 9 giờ 15 đêm
Ký tên : S*

Cắm hương rồi đứng ngay thẳng, chắp tay vào ngực đọc tiếp:

*Cúi đầu lạy tạ Tổ Tông,
Báo ơn sanh dưỡng dày công nhọc nhằn.
Rày con xin giữ đạo hằng,
Tu cầu Tông Tổ siêu thăng Phật đài.
Nguyện làm cho đẹp mặt mày,
Thoát nơi khổ hải Liên đài được lên.
Mong nhờ Đức Cả bề trên,
Độ con yên ổn vững bền cội tu. (Lạy 4 lạy)*

Thời gian hành đạo, Đức Thầy đi khắp nơi giảng đạo, tín đồ đi nghe giảng đông hàng nghìn, cho nên thường tổ chức nơi công cộng như ở nhà lồng chợ hay nhà Tín đồ có sân rộng, thực dân Pháp sợ ảnh hưởng của Ngài, năm 1940, đem an trí Ngài trong Nhà Thương Chợ Quán, giữa năm 1941 đưa Ngài biệt xứ ở Bạc Liêu, đến cuối năm 1942 lại đưa Ngài trở về Sài Gòn. Vào ngày 21-9-1946, Ngài lập Đảng Việt Nam Dân Chủ Xã Hội, gọi tắt là Việt Nam Dân Xã Đảng, Ngài tham gia Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ, vào mặt khu ở Miền Đông với Bình Xuyên.

Ngài đã đi dự Hội Nghị với Việt Minh (Nay là Cộng Sản Việt Nam) do Bửu Vinh mời, họp tại làng Tạ Phú, Đốc Vàng, tỉnh Long Xuyên, ngay trong phiên họp họ đã tắt đèn và nổ súng, cận vệ của Ngài chạy thoát về báo lại, ngay đêm đó, có thủ bút của Ngài viết cho:

Ông Trần Văn Soái và Ông Nguyễn Giác Ngộ

Tôi vừa hội hiệp với ông Bửu Vinh bỗng có sự biến cố xảy ra, tôi và ông Vinh suýt chết, chưa rõ nguyên nhân còn điều tra; trong mấy anh em phòng vệ không biết chết hay chạy đi, nếu có ai về báo cáo rằng tôi bị bắt hay mưu sát thì các ông đừng nao động.

Cấm chỉ đồn đãi, cấm chỉ kéo quân đi tiếp cứu, hãy đóng quân y tại chỗ.

Sáng ngày tôi sẽ cùng ông Bửu Vinh điều tra kỹ lưỡng rồi sẽ về sau.

Phải triệt để tuân hành.

Từ đó người ta không còn biết tin tức về Ngài, có lẽ Cộng sản đã hãm hại Ngài sau khi đã viết lá thư đêm đó. Ngài chẳng những là một vị Giáo chủ PGHH mà còn là một Lãnh tụ quốc gia nhiệt tâm yêu nước và chân chính.

Tín đồ PGHH nằm trong tổ chức từ thôn, ấp đến làng, quận, tỉnh và trên hết là Hội Đồng Trị Sự Trung Ương đặt trụ sở tại Tổ đình An Hòa Tự nơi Thánh địa Hòa Hảo.

Đảng Việt Nam Dân Chủ Xã Hội, có một lực lượng quân sự, là một tổ chức kháng chiến chống Pháp, chống chế độ độc tài khủng bố của Cộng Sản Việt Minh, lực lượng này gồm quân đội của Tướng Trần Văn Soái tự Năm Lửa, Tổng Tư Lệnh Lực Lượng PGHH, Tổng Hành Dinh ở Cái Vồn, Cần Thơ, Tướng Lâm Thành Nguyên tự Hai Ngoán, Phó Tổng Tư Lệnh, Tổng Hành Dinh ở Cái Dầu, Châu Đốc, Tướng Nguyễn Giác Ngộ tự Nguyễn Trung Trực, Tổng Hành Dinh ở Chợ Mới, Long Xuyên, Tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt, Tổng Hành Dinh ở Thốt Nốt, Long Xuyên. Các lực lượng võ trang trên, năm 1954 đều về hợp tác với Chánh phủ Ngô Đình Diệm, Riêng Tướng Lê Quang Vinh sau khi Hội nghị với Đại sứ Nguyễn Ngọc Thơ vùng Đồng Tháp Mười trở về, đã bị một đồn Bảo an ở Hoà Bình Thạnh (Chắc Cà Dao) bắt, giải về nhà lao Cần Thơ, ra Tòa án binh, bị xử tử hình tại Sân Vận Động Cần Thơ.

PGHH dưới chế độ Ngô Đình Diệm cũng bị đàn áp như các Tôn giáo khác, phải đợi sau cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 1963 thành công, Trung Tướng Nguyễn Giác Ngộ là Ủy viên đặc trách tôn giáo trong Hội Đồng Tướng Lãnh, từ đó PGHH có cơ phục hồi tổ chức lại từ thôn, ấp, làng, quận, tỉnh và ngày 18-11-1964 Hội Đồng Trị sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo đã thành lập. Ngoài một ít chùa, theo kiểm kê năm 1965 PGHH có 390 Đốc giảng đường, tín đồ chừng 4 triệu ở khắp các tỉnh Nam Phần, đặc biệt các tỉnh nhiều tín đồ nhất là tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Rạch Giá, Cần Thơ, Vĩnh Long.

Đó là những Tông phái chính của Phật Giáo Việt Nam hiện nay, người ta còn gọi Tăng Già, Cổ Sơn môn để phân biệt giáo phái chứ không phải Tông môn.

Phúc Trung sơ thảo 24-12-1995

Sách Tham Khảo: - Lịch sử Phật Giáo Trung Quốc, THÍCH THANH KIỂM, Vạn Hạnh, Sài Gòn, 1964.

- Đặc san, LINH SƠN PHẬT HỌC NGHIÊN CỨU HỘI, Phật Học Tùng thư, Sài Gòn, 1958
- The Quest, The Theosophical Publishing house, Wheaton, IL, Winter 1991.
- Nguyệt san số 7, VIETNAM NEWS, Vietnam Publising inc. Atlanta, GA, 1994.
- Sấm Giảng Thi Văn Toàn Bộ, ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ, VPPGHHN, Ấn tống lần 2, năm 1984.

BẢN TIN 7/96 Trang 6

TIN BUỒN

*Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại đau buồn báo tin đến toàn thể
anh chị em Gia Đình Phật Tử cùng thân bằng quyến thuộc*

HUYNH TRƯỞNG CẤP DŨNG THÔNG PHƯƠNG ĐẶNG VĂN KHUÊ

Huynh Trưởng trại Kim Cang Huế (1951)

Huynh Trưởng sáng lập Gia Đình Phật Tử Bắc Việt

Cố vấn Gia Đình Phật Tử Miền Vĩnh Nghiêm

*Đã từ trần hồi 7 giờ sáng ngày 9 tháng 6 năm 1996
nhằm ngày 24 tháng 4 năm Bính Tý
Tại tư gia số 573 Nguyễn Trãi Quận 5 Chợ Lớn Sài Gòn
hưởng thọ 74 tuổi*

*Lễ Hỏa táng đã được tổ chức ngày 12 tháng 6 năm 1996
và di cốt an vị tại chùa Trấn Quốc Quận 10 - Sài Gòn.
Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại sẽ tổ chức lễ truy niệm
và cầu siêu cố Huynh Trưởng Cấp Dũng Thông Phương
vào hồi 10 giờ sáng ngày thứ Bảy 13 tháng 7 năm 1996
nhằm ngày 28 tháng 5 năm Bính Tý tại chùa Hương Tích*

4821 W. 5th Street, Santa Ana, CA 92703

Tel: (714) 554-7837

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ HẢI NGOẠI

HTr Kim Cang

BHD/T.Ư. GĐPTVN tại HK
BHD/GĐPT Miền Quảng Đức
BHD/GĐPT Miền Tịnh Khiết
BHD/GĐPT Miền Thiện Minh
BHD/GĐPT California
AH/GĐPT Vĩnh Nghiêm HN

HTr. Hồng Liên Phan Cảnh Tuân
HTr. Nguyễn Phương - Hoàng Trọng Cang
HTr. Tâm Thiết - Lê Vinh
HTr. Nguyễn Tịnh Trần Tư Tín
HTr. Tâm Chánh Phạm Thị Hoài Chân
HTr. Minh Hòa Nguyễn Văn Bình
HTr. Nguyễn Siêu Trương Phán
HTr. Minh Tân Võ Trung Tín
HTr. Diệu Hoa Đoàn Thị Kim Cúc
HTr. Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu



GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

Lễ Truy Niệm - Cầu Siêu

Cố Huỳnh Trường Cấp Dũng GĐPTVN

Thông Phương Đặng Văn Khuê

Tại chùa Hương Tích (Santa Ana, California)

Ngày 13-7-1996 lúc là ngày 28 tháng 5 năm Bính Tý

CHƯƠNG TRÌNH

- 9:30 - Quan khách vân tập, phúng viếng đặt vòng hoa
- 10:00 - Chuẩn bị lễ Truy Niệm
 - Đoàn Kỳ GĐPT đến vị trí hành lễ
- 10:15 - Cung nghinh chư Tôn Đức
- 10:25 - Cử Đoàn ca Sen Trắng
- 10:30 - Niệm hương (hát Trầm Hương Đốt)
- 10:40 - Phút Nhập Từ Bi Quán
- 10:45 - Diễn văn khai mạc của ban tổ chức
 - Đọc tiểu sử cố Huỳnh trưởng Thông Phương
- 10:50 - Phát tang (Đoàn Kỳ Thọ tang)
- 10:55 - Diếu văn
- 11:05 - Chuẩn bị lễ Cầu Siêu
- 11:10 - Khóa lễ Cầu Siêu
- 11:40 - Cung tiễn chư Tôn Đức hồi lâm
- 11:50 - Viếng di ảnh cố Huỳnh trưởng Thông Phương
- 12:00 - Chúc thực
- 12:15 - Thọ Trai
- 12:45 - Dây thân ái

BẢN TIN 7/96 Trang 8